

Khảo sát các tác tử cấu trúc thông tin trong mục lời rao - quảng cáo trên Gia Định Báo năm 1884

• **Nguyễn Thùy Nương**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

TÓM TẮT:

Báo cáo khảo sát các tác tử đánh dấu cấu trúc thông tin được dùng trong hạng mục rao vặt và quảng cáo trên cứ liệu văn bản Gia Định Báo năm 1884. “Tác tử cấu trúc thông tin” là một phạm trù nổi trội thuộc ngữ dụng học đương đại. Trong khi đó, Gia Định Báo năm 1884 là một cứ liệu quan trọng về chữ quốc ngữ thế kỉ XIX. Việc ứng dụng quan điểm của một lý thuyết đương đại để xem xét nguồn cứ

liệu thuộc về lịch sử chữ quốc ngữ thể hiện quan điểm “động” của chúng tôi trong báo cáo này. Chúng tôi tìm hiểu và phân tích các phương tiện từ hư tham gia biểu đạt cấu trúc thông tin của các diễn đạt trong văn bản chữ quốc ngữ nhằm để góp phần khẳng định những giá trị riêng biệt về từ vựng tiếng Việt thế kỉ XIX nói chung và từ hư thế kỉ XIX nói riêng.

Từ khóa: Tác tử tiêu điểm thông tin, đánh dấu tiêu điểm, đánh dấu đề ngữ, đề tương phản, Gia Định Báo, chữ Quốc ngữ, rao vặt - quảng cáo

Đặt vấn đề

Trong lịch sử Gia Định Báo, cho đến nay, mục “Lời rao” có tính chất “Quảng cáo” vẫn chưa được xác định xuất hiện đầu tiên trong thời điểm nào hay số báo nào (do thiếu hụt số báo). Theo các nhà nghiên cứu, bắt đầu từ số 1 năm 1882, trang Quảng cáo bắt đầu được tách riêng mặc dù lúc bấy giờ không được đặt tên là Quảng cáo. Phần “Lời rao” có tính chất “Quảng cáo” được in hẳn trong trang cuối của tờ báo, và không thay đổi trong một thời gian dài. Theo tư liệu các số báo trong bốn năm 1882-1885, trang Quảng cáo này được dành đăng chủ yếu cho sản phẩm của nhà thuốc Pharmacie Reynauct (sau đổi là Pharmacie Lévier). Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi phân lập ranh giới khác biệt rõ ràng giữa mục “Lời rao” có tính chất Quảng cáo so với mục “Các lời rao” thuộc phần “Ngoài công vụ” của Gia Định Báo.

Bài viết này, chúng tôi khảo sát những từ hư đóng vai trò là các tác tử đánh dấu *chủ đề thông tin (topic)* và *tiêu điểm thông tin (focus)* của cấu trúc thông tin câu trong 52 số báo năm 1884 của Gia Định Báo (từ 3/1/1884 đến 27/12/1884). Chúng tôi sẽ phân tích và cung cấp thông tin ngữ dụng về nhóm các tác tử *đánh dấu chủ đề (topic marking)* và *đánh dấu tiêu điểm (focus marking)* thông tin hiện diện trong các văn bản thuộc mục “Lời rao” này. Từ những đối chiếu về vai trò của nhóm từ này với thông tin ngữ dụng trong các mẫu câu từ Gia Định Báo với mẫu câu đương đại, chúng tôi hi vọng sẽ có thêm giải đáp thỏa đáng về vai trò của nhóm từ này trong tiếng Việt.

1. Tác tử tiêu điểm thông tin là phạm trù thuộc về lí thuyết *Cấu trúc thông tin (Information Structure - IS)* hay *Phân đoạn thực tại câu* - còn gọi là *“sự phân đoạn thực tại của câu”* (actual division

of the sentence). Với định hướng khảo cứu các tác tử tham gia đánh dấu cấu trúc tiêu điểm và cấu trúc thông tin của câu trên cứ liệu ngôn ngữ đơn lập điển hình là tiếng Việt, nhà ngữ học người Đức - Daniel Hole [2008, 2013] đã tập trung làm rõ hệ thống *tiểu từ tiêu điểm* (*focus particle*) và *tiểu từ nền* (*background particle*) với ý nghĩa là các “*tác tử*

nhạy - tiêu điểm” (*focus sensitive particle/operator*) – (FSP/FSO).

Trong đó, dựa theo quan điểm về nhóm tác tử đánh dấu tiêu điểm – FSP của Daniel Hole (2008), chúng ta có bảng phân bố vị trí-vai trò đánh dấu Tiêu điểm (Focus) - Nền (Background) trong câu của nhóm từ FSP như bảng sau:

Bảng 1. Bảng phân bố vai trò trong thông tin câu của nhóm tác tử nhạy tiêu điểm theo Daniel Hole (2008)

	Abverbial Particles (Trạng tiếp từ ≈ Trạng trợ từ)	Argument focus markers (đánh dấu Tiêu điểm - tham thể)	Background markers (đánh dấu Nền)
Even	<i>thậm chí/ ngay cả</i>	<i>đến</i>	<i>cũng</i>
Also	<i>cả</i>		<i>cũng</i>
Only	<i>chỉ</i>	<i>mỗi</i>	<i>mới</i>

Các tác tử tiêu điểm thông tin, với tư cách là một mẫu nghiên cứu, chúng tôi xem xét biểu hiện và tầm tác động của chúng với các mẫu câu của Gia Định Báo năm 1884. Trong toàn bộ 52 số báo năm 1884 của Gia Định Báo, các trang “Lời rao/ Quảng cáo” được lặp lại nhiều lần với các số báo, nên chung quy vào năm 1884 chỉ tính được ba trang “Lời rao/ Quảng cáo” với tất cả 23 mẫu sản phẩm được rao/ quảng cáo. Kết quả khảo sát các từ hư cũng như các tác tử tiêu điểm thông tin thu được như sau:

-Kiểm đếm các từ hư được dùng trong trang mục “Lời rao/ Quảng cáo”, chúng tôi lập được 35 từ hư được sử dụng 182 lần trong 23 mẫu sản phẩm được rao/ quảng cáo, bao gồm: *bằng*: 3, *cho*: 21, *cùng*: 2, *cũng*: 9, *cứ*: 1, *đang*: 1, *đặng*: 1, *để*: 6, *đến*: 14, *đều*: 3, *hay*: 8, *hoặc*: 2, *lại*: 7, *mà*: 21, *mới*: 1, *mỗi*: 17, *nên*: 3, *như*: 2, *những*: 2, *ở*: 2, *phải*: 13, *qua*: 1, *quá*: 1, *rồi*: 5, *sẽ*: 4, *tại*: 3, *tới*: 3, *thì*: 32, *trong*: 10, *từ*: 8, *và*: 1, *vào*: 2, *vì*: 1, *về*: 1, *với*: 4.

Dựa trên khảo sát các mẫu câu của mục “Lời rao” trong Gia Định Báo năm 1884, chúng tôi chỉ tìm thấy ngữ liệu cho “*tác tử nhạy - tiêu điểm*” “*cũng*” mà không thấy các tác tử còn lại của nhóm FSP. Vị trí đặc thù của tác tử “*cũng*” trong câu tiếng Việt giúp chúng ta phân định ranh giới thông

tin cũ - mới thông câu. “*Cũng*” chỉ hướng đồng nhất hay đồng thời về sự tình, nên lượng thông tin đi sau nó chính là thông tin đã biết – thông tin cũ – thông tin nền, còn thông tin đi trước nó lại chính là thông tin mới hay tiêu điểm thông tin. Theo đó, tác tử này không chỉ tham gia sự phân giới trên bề mặt câu giữa Tiêu điểm - Nền mà còn phân chia giữa Chủ ngữ/ Đề và Vị ngữ/ Thuyết. Tuy nhiên, sự phân giới này không phải lúc nào cũng thật sự rõ ràng.

[1.1]: [Công việc]_F // [làm_V *cũng*]_{PRT-BG} [y như trước]_{BG}]_{VP}¹. <GĐB, số 1, 1884>

(≈[Công việc]_F // [*cũng*]_{PRT-BG} được làm_V [y như trước]_{BG}]_{VP}.)

[1.2]: Có một đôi khi, dầu [đòn ông đòn bà hay con nít]_F // *thì* [*cũng*]_{PRT-BG} [mắc_V [con mệt nhọc]_{BG} yếu đuối quá chừng]_{VP}...[.] <GĐB, số 1, 1884>

[1.3]:...[Người mạnh]_F// *mà* [muốn]_V cho [[bệnh ấy]_{OBJ} khỏi nhập vào mình]]]_{VP}]_{FP}// *thì* [*cũng*]_{PRT-BG} nên [uống_V [mỗi sớm mai] [một muỗn (muỗng) nhỏ tây]_{BG}]_{VP}. <GĐB, số 27, 1884>

Từ các dẫn chứng [1.1] [1.2] [1.3], chúng ta thấy Tiêu điểm có thể là một từ, ngữ hay là một mệnh đề

¹ F (Focus); PRT-BG (Particle Background); PRT-FOC (Particle Focus); BG (Background); V (Verb); VP (Verb Phrase); S (Subject), OBJ (Object).

và rơi vào phần Đề của câu. Ranh giới Tiêu điểm – Nền và Đề - Thuyết được trợ giúp thêm bởi từ đánh dấu “*thì/ mà*”. Riêng trường hợp [1.2] [1.3] thì chúng ta thấy Tiêu điểm trùng với phần Đề của câu, đây là *Đề không đánh dấu* vì chúng có vai Hành thể trùng với Chủ ngữ của câu. Suy ra chúng ta có thể có mối tương liên Tiêu điểm-Đề-Hành thể-Chủ ngữ (Focus=Theme/ Topic = Actor=Subject).

[1.4]: [Thuốc uống]_F // [một ngày] [**cũng**]_{PRT-BG} [ba lần]_{BG}. <GĐB, số 1, 1884>

(≈ Thuốc uống// thì anh một ngày cũng uống ba lần).

(≠ [Thuốc uống]_{TOP} // một ngày [**cũng**]_{PRT} [**chỉ**]_{PRT-FOC} [ba lần]_F.)

[1.5]: [Thuốc nước]_F // [giá] [**cũng**]_{PRT-BG} [4 đồng]_{BG}. <GĐB, số 1, 1884>

(≈ Giá thuốc nước// cũng được bán 4 đồng.

≈ Người ta// cũng bán thuốc nước với giá 4 đồng.)

(≠ [Thuốc nước]_{TOP} // [giá] [**cũng**]_{PRT} [**chỉ**]_{PRT-FOC} [4 đồng]_F.)

[1.6]:...[Thuốc để thụ]_F // [người] [**cũng**]_{PRT-BG} [bán_V luôn cho]_{BG}. <GĐB, số 27, 1884>

(≈ Người ta// cũng bán luôn cho thuốc để thụ).

Từ các dẫn chứng [1.4] [1.5] [1.6], nếu chúng ta phân tích theo Trần Trọng Kim 1945, Nguyễn Minh Thuyết 1981, Phan Thiệu 1988 thì những từ “*thuốc uống, thuốc nước, thuốc để thụ*” sẽ được coi là *Bổ ngữ đảo trí*; từ đó có thể dễ dàng phục nguyên như các câu tương đương mở ngoặc như ở trên. Còn nếu như theo một số ý kiến khác thì những từ này lại thuộc thành phần ngoài nòng cốt câu và có những cách gọi khác nhau, như *Khởi ngữ* (Nguyễn Kim Thân 1964), *Từ Chủ đề* (Nguyễn Tài Căn 1975), *Đề ngữ* (Diệp Quang Ban 2001, 2005) v.v.. Bên cạnh đó, nếu phân tích theo các nhà ngữ pháp chức năng như Cao Xuân Hạo 1991, Tô Minh Thanh 2011 thì những từ này sẽ được gọi là *Chủ đề* của cấu trúc Đề-Thuyết. Trong khi đó, Lý Toàn Thắng [1981a] thì các từ “*thuốc uống, thuốc nước, thuốc để thụ*” khi phân bố ở ví dụ [1.4] [1.5] [1.6] là những *Chủ*

đề tương phản - đó chính là phần Đề được làm nổi bật lên do vị trí xuất hiện đặc biệt của nó ở đầu câu – vốn là vị trí thường được qui gán cho vai Chủ thể (Agent) - Chủ ngữ (Subject) trong câu.

2. Dựa theo điều kiện về Đề đánh dấu và Đề không đánh dấu trong lý thuyết của Mark Halliday (1985, 1991), chúng ta thấy *Đề đánh dấu* chính là trường hợp của các câu [1.1] [1.4] [1.5] [1.6]. Lúc này, tiêu điểm trùng với Đề, nhưng không trùng với Hành thể và Chủ ngữ (Focus=Theme/Topic ≠ Actor=Subject). Với tiếng Việt, những câu có *Đề đánh dấu* (Topic marked) trước tiên là những câu có mối quan hệ Đề - Thuyết đặc hữu. Chúng tôi đồng tình với Nguyễn Thị Thanh Huyền (2012) khi cho rằng, *Đề được đánh dấu* thì chính là Đề mang Tiêu điểm tương phản hay gọi là *Đề tương phản* (Contrastive topic). Tuy nhiên, không phải lúc nào Tiêu điểm tương phản cũng trở thành Đề tương phản.

Với kết quả khảo sát ngữ liệu mục “Lời rao” trên Gia Định Báo năm 1884, chúng tôi tiếp tục tìm được một số mẫu câu điển hình với tác từ đánh dấu Đề tương phản điển hình nhất trong tiếng Việt – “*thì*”. Ngoài tác từ “*thì*” ra, “*lại*” và “*còn*” cũng có khả năng đóng vai trò đánh dấu (Topic marking) tương đương, tiếc rằng chúng tôi không tìm thấy trong ngữ liệu khảo sát:

[2.1]: [Tiệm cũ]_{CT}// [**thì**]_{TM} [đóng lại]_{F-CM}. <GĐB, số 1, 1884>²

(≈[Tiệm cũ]_{CT}// [**thì**]_{TM1} [**lại/ còn**]_{TM2} [đóng lại]_{F-CM}.)

(≠ [Tiệm cũ]_{F-CT}// [**thì**]_{TM} [**lại/còn**]_{TM} [đóng lại]_{BG-CM}.)

(≠ [Tiệm cũ]_{F-CT}// [**thì**]_{TM} [**cũng**]_{PRT-BG} [đóng lại]_{BG-CM}.)

[2.2]: [Giá một gói nhỏ]_{TOP}// là [1 đồng]_{CM}, có [gói nhỏ hơn]_{CT}// [**thì**]_{TM} [1 cát 9 phân]_{F-CM}. <GĐB, số 1, 1884>

² CT (Contrastive Topic) TM (Topic marker) CM (Comment).

(≈ [Giá một gói nhỏ]_{TOP}// là [1 đồng]_{CM}, có [gói nhỏ hơn]_{CT}// [thì]_{TM} [lại]_{TM} [1 cát 9 phân]_{F-CM}.)

(≈ [Giá một gói nhỏ]_{TOP}// là [1 đồng]_{CM}, có [gói nhỏ hơn]_{CT}// [thì]_{TM} [còn]_{TM} [1 cát 9 phân]_{F-CM}.)

(≈ [Giá một gói nhỏ]_{TOP}// là [1 đồng]_{CM}, có [gói nhỏ hơn]_{CT}// [thì]_{TM} [chỉ]_{PRT-FOC} [1 cát 9 phân]_{F-CM}.)

[2.3]: [[[Đồn bà] nằm_V xó]_{TOP}// [dùng_V [rượu ậy]_F]_{F-CT}// [thì]_{TM} [hay lắm]_{CM}. <GĐB, số 1, 1884>

(≈ [dùng_V [rượu ậy]_F]_{F-CT} [thì]_{TM} [hay lắm]_{CM}.)

(≈ [[Đàn bà] dùng_V [rượu ậy]_F]_{F-CT} [thì]_{TM} [hay lắm]_{CM}.)

(≠ [Đàn bà nằm xó]_{CT}// [thì]_{TM} [hay lắm]_{F-CM}.)

Chúng ta thấy là tác tử “thì” có thể đứng sau một Đề thông thường hay là một động từ tạo thành ngữ Đề tương phản (Contrastive Topic phrase). Không chỉ Chủ ngữ hoặc Tân ngữ (Đối thể) mà vị ngữ trong tiếng Việt cũng có thể trở thành sự biểu hiện cho Đề tương phản với tác tử đánh dấu “thì”. Ngữ chứa “thì” không chỉ là để quy chiếu cho sự tình/ thực thể mà còn biểu thị cho khả năng lựa chọn tồn tại tương phản mà người dùng muốn đề cập. Bản chất của tương phản hay không tương phản là do tác tử này tác động. Hơn nữa, Đề tương phản mang tính chất tiêu điểm hay không tiêu điểm của câu cũng do tác động này.

[2.4]: [Một đồng bạc theo phép buôn]_{CT}// [thì]_{TM} [chia_V ra [làm cát làm phân]_F]_{F-CM}...[.] <GĐB, số 29, 1884>

[2.5]: [Là thuốc rượu kị dịch]_{F-CM}, [khi xoan nhằm bệnh ậy]_{KĐTP-CT}// [thì]_{TM1} [thường có [đau bụng]_F]_{F-CM}; nên [cách 5 phút đồng hồ]_{KĐTP-CT}// [thì]_{TM2} [uống_V [một muỗn (muỗng) nhỏ tây]_F]_{F-CM}. <GĐB, số 30, 1884>

[2.6]: [Là thuốc bột trắng để chữa bệnh rét]_{F-CM}, [khi bán người ta bán từ gói nhỏ]_{KĐ}, [mỗi ngày liệu còn một giờ mà con rét đến]_{KĐTP-CT} [thì]_{TM1} [uống_V một gói mà chậu cũ]_{F-CM}, [uống_V chừng ba gói]_{CT} [thì]_{TM2} [tuyệt hết]_{F-CM}. <GĐB, số 28, 1884>

Trong các câu phức từ ngữ liệu Gia Định Báo, với sự đánh dấu của “thì”, chúng ta thấy các Khung

đề hay Khung đề thời gian hay còn gọi là Trạng đề trùng với Đề tương phản của câu. Chúng tôi gọi trường hợp này là Khung đề tương phản. Trong một câu có Khung đề tương phản như [2.5] [2.6] thì là câu có cấu trúc Tiêu điểm, bởi vì chúng mang hai tiêu điểm, một tiêu điểm tương phản trên phần Đề và một tiêu điểm *thông tin mới* trên phần Thuyết. Rõ ràng, về nghĩa, chúng ta sẽ hiểu [khi xoan nhằm bệnh ậy// thường có đau bụng] cùng với nghĩa bổ sung [khi xoan không nhằm bệnh ậy// thì hết đau bụng]. Đối với thông tin trong các mẫu câu “Lời rao/ quảng cáo” về sản phẩm y dược như trong Gia Định Báo thì mẫu câu cấu trúc Tiêu điểm song phần (Tiêu điểm hai thành phần) như vậy tỏ rõ những giá trị dụng học hữu ích hơn. Vì mẫu câu này có một tiêu điểm thông tin rơi vào điều kiện sử dụng của sản phẩm, một tiêu điểm khác nhằm vào cách sử dụng sản phẩm. Một sản phẩm mới khi đưa ra quảng cáo thì cần phải nhấn mạnh cả hai trọng điểm thông tin như vậy.

Như vậy, từ việc phân tích giá trị tác tử thông tin dựa trên nguồn ngữ liệu mục “rao vặt/ quảng cáo” trong Gia Định Báo năm 1884, chúng ta đã hiểu rõ hơn vai trò thông tin của nhóm từ hư tiếng Việt trong văn bản chữ quốc ngữ từ thế kỉ XIX. Rõ ràng, chúng không chỉ đạt tính chất ngữ dụng điển hình mà còn thể hiện tính giao tiếp phổ quát của các kết cấu mẫu câu có phần đoạn thông tin trong giai đoạn báo chí quốc ngữ thế kỉ XIX.

Kết luận

(1) Tác tử đánh dấu tiêu điểm *thông tin Nền* “*cũng*” khi đứng độc lập có thể tham gia vào những câu có *Đề đánh dấu* và cả *Đề không đánh dấu*. Lúc này, tầm tác động lên mối quan hệ Tiêu điểm/Focus - Nền/ Background hay Given/ Thông tin cũ - New/ Thông tin mới cũng như vị trí phân giới của chúng trong câu là ổn định (Focus-*cũng*-Background/ Given-*cũng*-New). Tuy nhiên, trật tự đó sẽ thay đổi khi “*cũng*” kết hợp với tác tử thông tin cùng nhóm FSP như từ “chỉ” vì chúng theo qui luật xa-gần về bố trí thông tin của nhóm từ này.

(2) Tác từ đánh dấu *Đề tương phản “thì”* không chỉ là tác từ đánh dấu Đề - Thuyết thông thường, mà còn tác động vào phân bố vị trí Đề tiêu điểm -

Thuyết tiêu điểm. Cũng như nó có thể đánh dấu nhiều loại Đề tương phản với kết cấu khác nhau trong câu.

Examination on the information structure operators in the classified-advertising columns in 1884 Gia Dinh Bao

- **Nguyen Thi Thuy Nuong**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

This paper examines the information structure operators which are used in classified column and advertisement column in Gia Dinh Bao (Gia Dinh Newspaper) in 1884. “Focus information operators” (focus-sensitive operators) is a prominent term of modern pragmatics theory. On the contrary, 1884 Gia Dinh Bao provided important data foundation about texts written in Quoc ngu (romanized Vietnamese writing system) in the 19th century.

The fact that we applied the approach of a modern theory to research this data of Quoc ngu expresses our sensitive viewpoint in this paper. We have found and analyzed function-words which convey information structure expressions in texts in Quoc ngu to contribute to affirming the special value of the 19th century Vietnamese vocabulary in general and Vietnamese function-words during that century in particular.

Keywords: *focus-sensitive operator, focus marking, topic marking, contrastive topic, Gia Dinh Bao, Quoc ngu, classified, advertisement*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Alexis Michaud – Marc Brunelle (2014), Information Structure in Asia: Yongning Na (Sino-Tibetan) and Vietnamese (Austroasiatic), Oxford Handbook, England.
- [2]. Daniel Hole (2008): Even, also and only in Vietnamese, In Interdisciplinary Studies on Information Structure, Vol 11, Postdam University Press, Postdam, Germany.
- [3]. Daniel Hole – Elisabeth Lobel (2013), Linguistics of Vietnamese, De Gruyter Mouton, Germany.
- [4]. David Beaver – Brady Clark (2000), “Always” and “Only”: Why not all Focus Sensitive Operators are Alike, Stanford University.
- [5]. Lí Toàn Thắng (1981a). Giới thiệu lí thuyết phân đoạn câu. T/c Ngôn ngữ, số 1/1981, trang 45–54.

- [6]. Halliday, M.A.K (1985). An introduction to functional grammar. First Edition, London: Arnold.
- [7]. Michael Yoshitaka Erlewine (2015), "In defense of Closeness: Focus-sensitive adverb placement in Vietnamese and Madarin Chinese", McGill University.
- [8]. Nguyễn Hồng Côn (2004), Tiêu điểm trong phân trong câu tiếng Việt, Kì yếu Hội nghị quốc tế ngôn ngữ học liên Á, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Hồng Côn (2010), Cấu trúc thông tin và biến thể cú pháp của câu tiếng Việt, T/c Ngôn ngữ và Đời sống, số 4.
- [10]. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2012), Cấu trúc tiêu điểm thông tin trong câu tiếng Việt và tiếng Anh, Luận án tiến sĩ ngữ văn, Đại học KHXHNV-ĐHQG-HCM.